



Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Phòng Kinh tế xã Sơn
Tây Thượng
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
nhận trực tuyến

PHỤ LỤC

XÁC NHẬN SỐ LIỆU NHẬP TABMIS

(Kèm theo Công văn số 85 /KT ngày 29/12/2025 của Phòng Kinh tế xã Sơn Tây Thượng)

TT	Tên đơn vị	Kinh phí theo Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Sơn Tây	Kinh phí đã nhập Tabmis đến ngày 30/6/2025	Kinh phí còn lại chưa nhập trên Tabmis	Ghi chú
	Tổng cộng	1.155.144.172	342.565.125	812.579.047	
I	xã Sơn Tây Thượng	350.933.660	134.555.400	216.378.260	
1	Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ và Xây dựng Sơn Mùa	33.408.256		33.408.256	
2	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Thương mại Làng Thai	22.958.040		22.958.040	
3	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Liên	18.234.664		18.234.664	
4	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Tây	276.332.700	134.555.400	141.777.300	
II	xã Sơn Tây	337.130.962	25.694.760	311.436.202	
1	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Tây	116.956.770	25.694.760	91.262.010	
2	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Ngọc Giàu	57.876.560		57.876.560	
3	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Tân	65.661.008		65.661.008	
4	Hợp tác xã Sản xuất và Kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Sơn	96.636.624		96.636.624	
III	xã Sơn Tây Hạ	467.079.550	182.314.965	284.764.585	
1	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Tây	393.036.070	182.314.965	210.721.105	
2	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Tinh	22.268.792		22.268.792	
3	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Lập	11.038.104		11.038.104	
4	Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Sơn Mầu	40.736.584		40.736.584	

Ngày 29 tháng 12 năm 2025

PHÒNG KINH TẾ



Phan Huỳnh Sơn

Ngày 30 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN KHO BẠC

